

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B V
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97 /2024/HSST**

Ngày 11/9/2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Đình Lập và ông Nguyễn Văn Bổng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V - Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V - Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG L - sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn CH Q 1, xã Ch M, huyện B V, TP Hà Nội ; Dân tộc: Kinh ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Hoàng Văn Th (đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1954 ; Vợ: Cao Thị Th – sinh năm 1980 ; con: Chưa có ; Tiền án – Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024, chuyển tạm giam ngày 25/6/2024. Hiện bị cáo Nguyễn Hoàng L đang bị tạm giam tại trại Tạm giam số 1 Công an Tp Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn CH Q 1, xã Ch M, huyện B V, Tp Hà Nội

Anh Nguyễn Bá Sở – sinh năm 1987 (vắng mặt)

HKTT: Khu 7, xã M Ch, huyện B V, Tp Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân huyện B V , Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tại khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa huyện B V thuộc xã Đ Th - B V - Hà Nội, Đội CSĐTTP về Kinh tế Ma túy - Công an huyện B V đã phát hiện bắt quả tang hai đối tượng Nguyễn Hoàng L (SN 1982, HKTT: Thôn CH Q 1 - Ch M - B V) và Nguyễn Bá S (SN: 1987, HKTT: Khu 7 - M Ch - B V) đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 gói nilon màu đen bên trong có 02 gói giấy bọc nilon màu xanh đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ bên trong túi quần trái của Nguyễn Bá S (Sở khai nhận đây là gói ma túy Heroin mà S vừa mua được của Nguyễn Hoàng L với giá 400.000đ).

- Số tiền 100.000đ trong túi quần trái của Nguyễn Bá S (Sở khai đây là tiền thừa khi mua ma túy mà L trả lại)

- Số tiền 500.000đ trên tay trái của Nguyễn Hoàng L (L khai nhận đây là số tiền mà S vừa đưa có L để mua ma túy, L đã trả lại cho S 100.000đ).

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 19/06/2024, Nguyễn Hoàng L đang ở nhà vợ của L tại thôn V H- T Đ- B V thì L nhận được tin nhắn từ số điện thoại số 0865.370.164 của Nguyễn Bá S hỏi mua ma túy Heroine của L. S hẹn 18 giờ chiều sẽ sang gặp L để giao dịch mua bán ma túy, L đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, L nhắn tin lại cho S với nội dung “*có về không để a đi có việc*” (ý L hỏi S có mua ma túy nữa không) S trả lời “*có a 30p nữa*” (ý S nói 30 phút nữa sẽ về đến T Đ - B V gặp L để mua ma túy). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S gọi điện lại cho L và hỏi L đang ở đâu, L hỏi lại S “*lấy cái bao nhiêu*” (ý L hỏi S mua bao nhiêu tiền ma túy) S trả lời “*em lấy cái bốn trăm*” (L hiểu ý S hỏi mua của L 400.000đ ma túy Heroine). Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29H4 - 0925 từ thôn V H- T Đ đi đến đoạn đường Quốc lộ 32 khu vực ngã ba lồi rẽ đi T Ph- B V (gần Siêu thị L T) để tìm mua ma túy Heroine. Tại đây, L gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (L không biết tên, địa chỉ) nhìn giống người nghiện ma túy nên L đi đến bắt chuyện và hỏi mua được của người này 01 gói nilong màu đen bên trong có 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ. Mua được ma túy, L cầm ở tay trái và điều khiển xe máy đến Bệnh viện đa khoa huyện B V để thăm con gái riêng của vợ đang nằm điều trị tại đây.

Khi đi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện B V, L đứng đợi và gọi điện cho Sở hẹn đến đây để gặp và bán ma túy cho Sở, Sở đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Sở đi đến cổng Bệnh viện đa khoa B V và gọi lại cho L. Khi L gặp Sở và đang giao dịch mua bán ma túy thì đúng lúc này có lực lượng Công an huyện B V phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật rồi đưa L, Sở về trụ sở Công an huyện B V để tiếp tục làm việc.

Bản kết luận giám định số 4794/KLGD-PC09 ngày 29/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilông màu xanh (để trong 01 gói nilông màu đen) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,058 gam.”

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L: Do không xác định được con người cụ thể nên CQĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Bá Sở: là người nghiện ma túy, đi mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích gì khác. Tại bản kết luận giám định số 4794/KLGD-PC09 ngày 29/6/2024 của Phòng PC09- CATP Hà Nội cho kết quả khối lượng ma túy Sở tàng trữ là 0,058 gam, qua xác minh Sở là người chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy. Do đó, Công an huyện B V ra Quyết định xử phạt VPHC đối với Nguyễn Bá S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mức phạt tiền: 3.500.000đ.

Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong tang vật (Heroine) do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, đã cũ, số IMEI 1: 863320061131478, IMEI 2: 863320061131460, bên trong lắp sim số 0985970736 tạm giữ của Nguyễn Hoàng L. L khai nhận là chiếc điện thoại và sim số của L mua đã lâu, ngày 19/06/2024 L đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Bá Sở.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã cũ, bên trong lắp sim số 0865370164 tạm giữ của Nguyễn Bá Sở. Sở khai nhận là chiếc điện thoại và sim số của Sở mua đã lâu, ngày 19/06/2024 Sở đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Hoàng L.

- Số tiền 500.000đ giữ của Nguyễn Hoàng L. L khai nhận là tiền L vừa bán cho Sở 02 gói ma túy mà có.

- Số tiền 100.000đ thu giữ của Nguyễn Bá Sở. Sở khai nhận là số tiền thừa mà Sở mua ma túy của L đã trả lại.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream, màu nâu, đã cũ, số khung: C100M-0406223, số máy: C100ME- 0406223, lắp BKS: 29H4- 0925 đăng ký tên Nguyễn Đ M (có địa chỉ: số 342 Kh Th - Th Q - Đ Đ - Hà Nội) thu giữ của Nguyễn Hoàng L sử dụng để đi mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/6/2024. Tiến hành tra cứu: Chiếc xe máy trên không phải vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác.

Những vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

* Bản cáo trạng số: 82/2023/CT-VKSBBV ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L như bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo L từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo L thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, không oan sai, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng L : Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B V ; của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm bị truy tố: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp biên bản khám xét, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, **người làm chứng**, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tại khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa huyện B V thuộc xã Đ Th - B V - Hà Nội, Nguyễn Hoàng L đã có hành vi bán trái phép 02 gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilong màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy với giá 400.000đ cho Nguyễn Bá Sở nhưng đã bị lực lượng Công an huyện B V bắt quả tang. Bản kết luận giám định số 4794/KLGD-PC09 ngày 29/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilông màu xanh (để trong 01 gói nilông màu đen) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,058 gam.*”

Hành vi của Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V - Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế xã hội Nhà nước, việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tận diệt tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của Pháp luật, vì hám lợi bị cáo đã đi vào con

đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện B V.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo hiện đang bệnh nặng HIV dẫn đến nhiễm trùng nên HĐXX cân nhắc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy để Đ bảo tính nghiêm minh của Pháp luật cần áp dụng hình phạt tù theo Điều 38 BLHS tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. HĐXX, xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì niêm phong tang vật (Heroine) do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định là tang vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, đã cũ, số IMEI 1: 863320061131478, IMEI 2: 863320061131460, bên trong lắp sim số 0985970736 tạm giữ của Nguyễn Hoàng L. L khai nhận là chiếc điện thoại và sim số của L mua đã lâu, ngày 19/06/2024 L đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Bá Sở liên quan hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã cũ, bên trong lắp sim số 0865370164 tạm giữ của Nguyễn Bá S. Sở khai nhận là chiếc điện thoại và sim số của Sở mua đã lâu, ngày 19/06/2024 Sở đã sử dụng để trao đổi mua bán ma

túy với Nguyễn Hoàng L liên quan hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 400.000đ giữ của Nguyễn Hoàng L. L khai nhận là tiền L vừa bán cho Sở 02 gói ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 100.000đ thu giữ của Nguyễn Bá S và 100.000đ thu giữ của L là số tiền thừa mà L trả còn thừa cho S, và tiền riêng của L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho Sở và L là phù hợp.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream, màu nâu, đã cũ, số khung: C100M-0406223, số máy: C100ME- 0406223, lắp BKS: 29H4- 0925. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo L, do chiếc xe bị rơi mất biển nên bị cáo lắp biển giả để đi. Tiến hành tra cứu: Chiếc xe máy trên không phải vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Do L phải đi uống thuốc ARV điều trị và bản thân sức khỏe yếu nên bà tích cóp tiền để mua cho L chiếc xe máy để đi lại cho đỡ vất vả, L sử dụng chiếc xe để bán ma túy gia đình bà không hề hay biết. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn bà đề nghị trả lại chiếc xe cho bà nên HĐXX cân nhắc trả lại chiếc xe máy cho bà Nguyễn Thị Đ là phù hợp. Tuy nhiên đối với BKS: 29H4- 0925 là biển giả không được phép sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L: Do không xác định được con người cụ thể nên CQĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Bá Sở: là người nghiện ma túy, đi mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích gì khác. Tại bản kết luận giám định số 4794/KLGD-PC09 ngày 29/6/2024 của Phòng PC09- CATP Hà Nội cho kết quả khối lượng ma túy Sở tàng trữ là 0,058 gam, qua xác minh Sở là người chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy. Do đó, Công an huyện B V ra Quyết định xử phạt VPHC đối với Nguyễn Bá Sở về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mức phạt tiền: 3.500.000đ là đúng quy định

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 329, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” .

1. *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Hoàng L **24** (hai mươi bốn) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để Đ bảo cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Biên pháp tư pháp*:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- 01 Biển kiểm soát : 29 H4 – 0925 (hiện đang lắp ở xe HONDA Dream, màu nâu, đã cũ, số khung: C100M- 0406223, số máy: C100ME- 0406223) do là biển giả.

2.2. *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước* gồm:

+ Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) hiện đang gửi giữ tại Ngân hàng Nông Nghiệp PTNT Việt Nam chi nhánh huyện B V Hà Tây I tại số tài khoản 2210010000001 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện B V, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/9/2024.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 863320061131478, IMEI 2: 863320061131460, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ. Không kiểm tra tình trạng máy.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nát, điện thoại có nhiều vết xước, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei. Không kiểm tra được tình trạng máy.

2.3. *Tuyên trả vật chứng* sau:

+ Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Đ: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream, màu nâu, đã cũ, số khung: C100M- 0406223, số máy: C100ME- 0406223 (xe

không có biển do đã bị tuyên tiêu hủy BKS: 29H4 – 0925 ở phần 2.1), xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe. Không kiểm tra chất lượng máy.

+ Tuyên trả cho Nguyễn Bá S số tiền 100.000đ(Một trăm nghìn đồng)

+ Tuyên trả cho Nguyễn Hoàng L số tiền 100.000đ(Một trăm nghìn đồng)

Toàn bộ số vật chứng trên phần biện pháp tư pháp trong Quyết định của bản án này, đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B V - Thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2024 và theo giấy nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng Nông Nghiệp PTNT Việt Nam chi nhánh huyện B V Hà Tây I theo số tài khoản 2210010000001 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện B V ngày 10/9/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B V, TP. Hà Nội;
- Công an huyện B V, TP. Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện B V- TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Lan

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện B V, TP. Hà Nội;
- Công an huyện B V, TP. Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện B V- TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Lan

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Lan

Nơi nhận:

- VKSND huyện B V, TP. Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện B V, TP. Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện B V- TP. Hà
Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hà
Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị Phương Lan

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Chiều

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 10 ngày 28 tháng 9 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sơn

- Ông Nguyễn Văn Vỹ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 288/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Kim Hòa, sinh năm: 1986; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: số 4 ngõ Chùa Hưng Ký, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: không nơi ở cố định; nghề nghiệp: không

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/6/2018, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Hiền, sinh năm: 1959; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/6/2018, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thảo, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Số 4, ngõ Chùa Hưng Ký, phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Ông Nguyễn Văn Sơn có quan điểm thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát là bị cáo Lê Thị Kim Hòa phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” còn bị cáo Nguyễn Văn Hiền phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ông Nguyễn Văn Vỹ đồng quan điểm với ông Sơn về tội danh đối với mỗi bị cáo. Quan điểm của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa về tội danh là đồng ý với 02 Hội

thẩm nhân dân.

- Biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về điều luật áp dụng: Quan điểm của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Kim Hòa;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hiền;

Căn cứ vào Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Hội thẩm nhân dân Nguyễn Văn Sơn và Nguyễn Văn Vỹ thống nhất với quan điểm của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

- Biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Về hình phạt: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Thẩm phán đề xuất mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Thị Kim Hòa là 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang: 07/6/2018; bị cáo Nguyễn Văn Hiền là 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang: 07/6/2018.

Các Hội thẩm nhân dân Nguyễn Văn Sơn và Nguyễn Văn Vỹ thống nhất với quan điểm của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

- Biểu quyết: 3/3 đồng ý.

4. Biên pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo:

Quan điểm của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa 1,808 gam Heroine. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, model: CPH1723, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, imei: 351738061985701, đã qua sử

dụng, không kiểm tra chất lượng. Đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại bà Trần Thị Thảo chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại JANUS, màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát: 29D2 - 005.71, số máy: E3Y8E002436, số khung: RLCSEC820GY002435, bị vỡ miềm bên trái phía trước, đã qua sử dụng; đăng ký tên Lê Thị Kim Hòa

Toàn bộ vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 286/2018, ngày 14/9/2018.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (*một triệu đồng*), bị cáo Lê Thị Kim Hòa có được do bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Hiền; trả lại bị cáo Lê Thị Kim Hòa 1.000.000đ (*một triệu đồng*) không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để Đ bảo thi hành án. Tổng số tiền này, đang nộp tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai, tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/8/2018.

- Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim Hòa và bị cáo Nguyễn Văn Hiền, mỗi người phải nộp 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị Kim Hòa và bị cáo Nguyễn Văn Hiền có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Thảo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân Nguyễn Văn Sơn và Nguyễn Văn Vỹ thống nhất với quản điểm của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

- Biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 55 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Chiêu

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.